TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2025
"*Về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Đình Hiển

2. Bà Đoàn Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Hưng Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hưng Yên tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1- Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hương Th, sinh năm 1990 *"Vắng mặt"*
Địa chỉ: Số nhà xc, tổ dân phố M, phường MT, tỉnh Điện Biên.
Địa chỉ cũ: Số nhà xc, tổ dân phố M, phường N, thành phố ĐB, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1995 *"Vắng mặt"*
Địa chỉ: Đội 2, thôn TN, xã HHT, tỉnh Hưng Yên
Địa chỉ cũ: Đội 2, thôn TN, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Phạm Ngọc T. A, sinh ngày 16/7/2020.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Anh: Chị Đỗ Thị Hương Th, anh Phạm Ngọc H - Bố, mẹ đẻ cháu.

Người làm chứng: Ông Đỗ Quyết T, sinh năm 1968 *"Vắng mặt"*

Địa chỉ: Số nhà xc, tổ dân phố M, phường MT, tỉnh Điện Biên.
Địa chỉ cũ: Số nhà xc, tổ dân phố M, phường N, thành phố ĐB, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Hương Th trình bày:

Chị Đỗ Thị Hương Th và anh Phạm Ngọc H có quen biết, tìm hiểu nhau từ đầu năm 2019. Trước khi quen biết, tìm hiểu anh H, chị Th đã có một đời chồng và một con riêng nên gia đình anh H không đồng ý cho anh H kết hôn với chị. Đến tháng 10/2019 để thuận tiện cho công việc của chị làm giáo viên mầm non ở thị trấn M, huyện MC, tỉnh Điện Biên nên chị và anh H đã thuê nhà ở tại thị trấn M để chung sống với nhau và sinh một con gái vào tháng 7/2020. Đến tháng 10 năm 2022 gia đình anh H đồng ý cho anh chị đưa con về ở cùng với bố chồng tại tỉnh Bắc Ninh là nơi bố chồng chị làm cai thầu công trình xây dựng ở đó. Khi về ở đây thì chị không làm giáo viên mầm non nữa mà chuyển sang bán hàng online mỹ phẩm và quần áo, được một thời gian ngắn thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không có công việc ổn định, không có trách nhiệm với vợ con, trong khoảng thời gian chung sống kinh tế gia đình một mình chị phải lo toan, gánh vác, bố chồng thường xuyên uống rượu say, chửi bới, đe dọa hai mẹ con chị. Thời gian này chị đã có ý định đưa con về ở cùng với bố mẹ đẻ, không chung sống với anh H nữa nhưng anh H và gia đình anh H không cho chị mang con gái theo nên chị cố gắng chịu đựng tiếp tục chung sống để nuôi dạy con chung.

Đến tháng 01/2025 gia đình anh H đồng ý cho anh chị đăng ký kết hôn, nên anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, (nay là xã HHT, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 17/01/2025, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2025. Sau khi đăng ký kết hôn gia đình chồng bắt anh chị phải chuyển về quê anh H sinh sống, còn con gái thì bố chồng giữ lại ở cùng ông tại nơi ông làm việc. Anh H không cho chị gửi tiền về nuôi con trai riêng, bắt chị tiết kiệm tiền để làm IVF sinh con trai nối dõi. Do chị hai lần sinh con đều là sinh mổ, cơ thể yếu không thể sinh con được nữa, nếu tiếp tục sinh con sẽ nguy hiểm đến tính mạng nhưng anh H và gia đình anh H vẫn bắt ép chị phải sinh con trai để nối dõi. Đến tháng 3/2025 do bị ép buộc như vậy, cuộc sống vợ chồng trở căng thẳng nên chị đã đưa con về gia đình bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Vợ chồng cũng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc T. A, sinh ngày 16/7/2020, hiện cháu đang ở với chị. Do cháu đang còn nhỏ, lại là con gái, ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng cấy: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Ngọc H không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương đến nhà để lấy lời

khai của anh H và bố mẹ đẻ anh H nhưng do anh H và bố mẹ đẻ anh H đi làm không có mặt ở nhà nên không tiến hành lấy lời khai của anh H và bố mẹ đẻ anh H được và cũng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Đỗ Thị Hương Th vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Phạm Ngọc H vắng mặt không có lý do.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hưng Yên.

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên đã chấp hành nghiêm chỉnh trình tự tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Hương Th xử cho chị Đỗ Thị Hương Th được ly hôn với anh Phạm Ngọc H.

+ Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc T. A cho chị Đỗ Thị Hương Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với chị Th.

+ Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Đỗ Thị Hương Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Hương Th yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Phạm Ngọc H có địa chỉ: Đội 2, thôn TN, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, (nay là xã HHT, tỉnh Hưng Yên). Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Hưng Yên.

Phiên tòa ngày 18/9/2025 nguyên đơn chị Đỗ Thị Hương Th vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Ngọc H vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Th và anh H.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hương Th và anh Phạm Ngọc H kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, (nay là xã HHT, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 17/01/2025, theo

Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2025. Do vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th: Theo chị Th thì vợ chồng chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không có công việc ổn định, không có trách nhiệm với vợ con, trong khoảng thời gian chung sống kinh tế gia đình một mình chị phải lo toan gánh vác và bất đồng quan điểm trong việc sinh thêm con.

Về mâu thuẫn của vợ chồng chị Th được ông Đỗ Quyết T - Bố đẻ chị Th cung cấp: Chị Th, anh H chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn thuẫn do anh H không có công việc ổn định, không có trách nhiệm với vợ con, một mình chị Th phải lo kinh tế gia đình. Đến tháng 01/2025 được gia đình anh H đồng ý nên anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên vào ngày 17/01/2025. Từ khi đăng ký kết hôn gia đình anh H bắt chị Th phải chuyển về quê anh H sinh sống, anh H không cho chị Th gửi tiền về nuôi con trai riêng và vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc sinh thêm con dẫn đến cuộc sống vợ chồng trở nên căng thẳng. Tháng 3/2025, chị Th đã đưa con về gia đình ông ở và sống ly thân với anh H cho đến nay. Chị Th xin ly hôn anh H, quan điểm của ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn anh H.

Qua xác minh, UBND xã HHT (xã HĐ cũ) cung cấp: Chị Đỗ Thị Hương Th và anh Phạm Ngọc H có đăng ký kết hôn tại UBND xã HĐ, huyện TL vào ngày 17/01/2025, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2025. Do anh H, chị Th không thường xuyên sinh sống tại địa phương nên mâu thuẫn vợ chồng anh chị như thế nào dẫn đến việc chị Th xin ly hôn anh H thì địa phương không nắm được.

Từ những căn cứ trên xác định sau khi kết hôn vợ chồng chị Th, anh H chung sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về lối sống, anh H không có việc làm ổn định, không có trách nhiệm với vợ con, kinh tế gia đình một mình chị Th phải lo toan gánh vác và anh chị bất đồng quan điểm trong việc sinh thêm con dẫn đến cuộc sống vợ chồng căng thẳng không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 3/2025 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh H không đến tìm và cũng không liên lạc với chị Th. Mặt khác nhiều lần anh H không có mặt theo giấy triệu tập và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Điều này thể hiện anh H không thực sự muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị Th, anh H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài được nữa. Do vậy việc chị Th xin ly hôn anh H là có căn cứ chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng chị Th, anh H có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc T. A, sinh ngày 16/7/2020, chị Th có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Do anh H không đến Tòa án làm việc nên không xác định được nguyện vọng của anh H về con chung. Xét về điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị Th: Hiện chị Th đang nuôi dưỡng cháu T. A, chị bán hàng online mỹ phẩm, quần áo, thu nhập ổn định, hai mẹ con chị

đang ở cùng bố mẹ đẻ chị Th và được gia đình tạo điều kiện về chỗ ở, đồng thời hỗ trợ chị trong việc chăm sóc cháu nên sẽ giao cháu T. A cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là sự tự nguyện của chị Th nên được ghi nhận.

Anh H không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Nếu sau này anh H có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Do không lấy được lời khai của anh H nên không rõ được quan điểm của anh H về tài sản chung, công sức, nợ chung. Do vậy không xem xét giải quyết về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng. Nếu sau này chị Th, anh H có yêu cầu thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị Đỗ Thị Hương Th phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên tại phiên tòa về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Hương Th được ly hôn anh Phạm Ngọc H.

[2] Về con chung: Chị Th, anh H có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc T. A, sinh ngày 16/7/2020.Giao cháu Phạm Ngọc T. A cho chị Đỗ Thị Hương Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Ngọc H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Đỗ Thị Hương Th và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đỗ Thị Hương Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000đ

(Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001153 ngày 10/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TL, tỉnh Hưng Yên, nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên. Chị Th đã nộp đủ án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn chị Đỗ Thị Hương Th và bị đơn anh Phạm Ngọc H. Báo cho chị Th, anh H biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND khu vực 1-Hưng Yên;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;
- THA dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã HHT
(Đăng ký số 03 ngày 17/01/2025);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lý